

NGỮ VĂN 11

Tiết 88

TÙ ÁY TỐ HỮU

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Tác giả

- Tố Hữu (1920 – 2002), tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành, quê ở xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế.



- **Đánh giá:** Tố Hữu là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng. Ông là nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại.

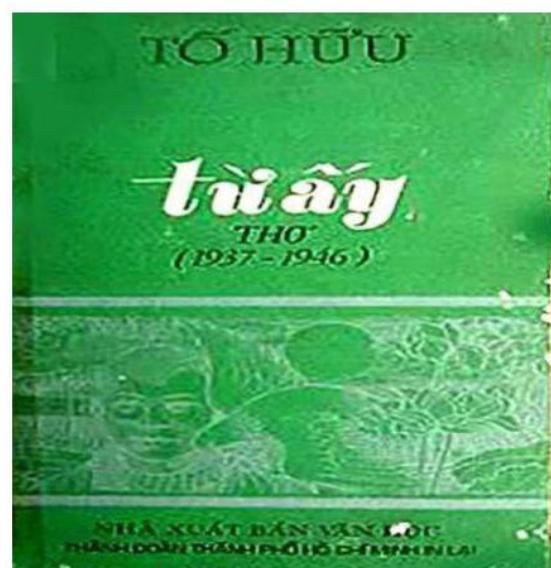
2. Tác phẩm

a) Tập thơ “Tù áy”

- Là tập thơ đầu tay của nhà thơ Tố Hữu.
- Được sáng tác trong suốt 10 năm, từ 1937 đến 1946, gồm 71 bài, chia làm 3 phần: *Xiềng xích*, *Máu lửa* và *Giải phóng*

b) Bài thơ:

- Xuất xứ: Năm trong phần “Máu lửa” của tập thơ “Tù áy”.
- Hoàn cảnh sáng tác: Tháng 7 năm 1938 khi Tố Hữu được kết nạp Đảng.
- Nhan đề: “Tù áy”: từ phiếm chỉ, không nói rõ là khi nào nhưng người đọc đều biết đó là sự kiện Tố Hữu kết nạp Đảng, nhắc đến bước ngoặt quan trọng trong tư tưởng, tình cảm của nhà thơ.



- **Bố cục**

- + Khô 1: Niềm vui sướng, say mê khi gặp lí tưởng Đảng.
- + Khô 2: Những nhận thức mới về lẽ sống.
- + Khô 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm.

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Khô 1: Niềm vui khi bắt gặp lí tưởng cộng sản

* Hai câu đầu:

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim”

- Viết theo bút pháp tự sự.

- “*Từ ấy*”: thời điểm quan trọng đánh dấu sự chuyển biến trong cuộc đời cách mạng và đời thơ của

- Các hình ảnh ẩn dụ: “*nắng hạ*”, “*mặt trời chân lý*”, “*chói qua tim*”: khẳng định lí tưởng cộng sản như nguồn ánh sáng mới làm bừng sáng tâm hồn nhà thơ.

+ “*Nắng hạ*”: ánh nắng mùa hè rực rỡ, chói chang, cường độ tia chiếu lớn.

→ **Ánh sáng của lí tưởng**

+ “*Mặt trời chân lý*”: sự liên kết sáng tạo giữa hình ảnh và ngữ nghĩa. Mặt trời tự nhiên toả ánh sáng, hơi ấm, sức sống thì Đảng cũng là nguồn sáng kì diệu toả ra những tư tưởng đúng đắn, hợp lẽ phải, báo hiệu những điều tốt lành cho cuộc sống.

→ **Hình ảnh ẩn dụ mới lạ, sáng tạo**

→ **Thái độ thành kính, ân tình**

- Các động từ mạnh:

+ “*Bừng*”: ánh sáng phát ra mạnh mẽ, đột ngột, lan tỏa.

+ “*Chói*”: ánh sáng có sức xuyên mạnh thành đường thẳng tắp.

→ **Động từ mạnh, diễn tả sức mạnh kì diệu, chói lọi, tác động trực tiếp**

→ **Ánh sáng, lí tưởng Đảng tỏa ra tư tưởng đúng đắn, thay đổi nhận thức, tình cảm của nhà thơ.**

* Hai câu sau:



“Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim”..

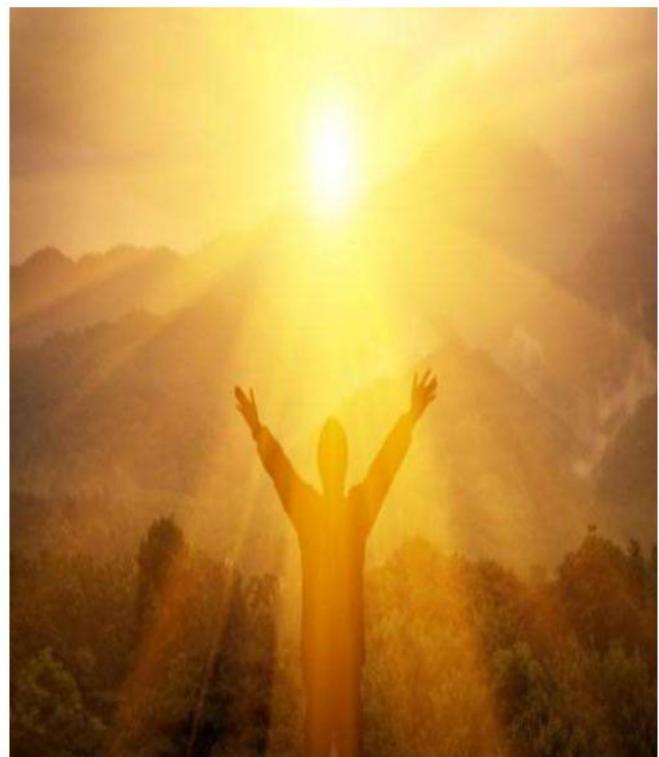
- Hồn tôi: tâm hồn tươi trẻ, yêu đời

- Vườn hoa lá: đậm hương và rộn tiếng chim

→ **Khu vườn đầy hương sắc của hoa lá, rộn ràng âm thanh**

→ **Phép so sánh ngang bằng, mở rộng, hình ảnh ẩn dụ**

→ **Diễn tả cụ thể niềm vui, hạnh phúc ngây ngất trong buổi chiều đến với lí tưởng cộng sản**



⇒ Tác giả thể hiện niềm vui sướng, say mê khi bắt gặp lí tưởng Đảng. Nhà thơ đón nhận bằng tâm hồn tràn đầy niềm tin vào cuộc sống và con người

2.Khổ 2: Những nhận thức mới về lẽ sống

Trong quan niệm về lẽ sống, giai cấp tư sản, tiểu tư sản có phần đề cao “cái tôi” cá nhân chủ nghĩa. Khi được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu khẳng định quan niệm mới về lẽ sống là sự gắn bó hài hoà giữa “cái tôi” cá nhân và “cái ta” chung của mọi người.

*Hai câu đầu:

“Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trái với trăm noi”....

- Động từ “buộc”: ý thức tự nguyện sâu sắc và quyết tâm cao độ của Tố Hữu muốn vượt qua giới hạn của “cái tôi” cá nhân để sống chan hoà với mọi người.
- Từ láy “Trang trái”: tâm hồn nhà thơ trái rộng với cuộc đời, tạo khả năng đồng cảm sâu xa với hoàn cảnh của từng con người cụ thể.
- “Trăm noi”: hoán dụ chỉ mọi người sống ở khắp nơi.

* Hai câu sau:



“Để hòa với bao hòa khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khỏi đời”

- Tình yêu thương con người của Tố Hữu không phải là thứ tình thương chung chung mà là tình cảm hữu ái giai cấp.
- Câu 3: khẳng định trong mối liên hệ với mọi người nói chung, nhà thơ đặc biệt quan tâm đến quần chúng lao động.
- Câu 4: “Khoi đời” là một ẩn dụ chỉ một khói người đồng đảo cùng chung cảnh ngộ trong cuộc đời, đoàn kết chặt chẽ với nhau cùng phấn đấu vì một mục tiêu chung.
- Khi “cái tôi” chan hoà trong “cái ta”, khi cá nhân hoà mình vào một tập thể cùng lí tưởng thì sức mạnh của mỗi người sẽ được nhân lên gấp bội.

⇒ Với giọng thơ mạnh mẽ mà tha thiết, nhịp

thơ dồn dập, Tố Hữu đã đặt mình vào giữa dòng đời và trong môi trường rộng lớn của quần chúng lao khổ. Ở đây nhà thơ đã tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới, không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng tình cảm mến yêu, bằng sự giao cảm của những trái tim. Qua đó, Tác giả cũng khẳng định mối liên hệ sâu sắc giữa văn học và cuộc sống, mà chủ yếu là cuộc sống của quần chúng nhân dân.

3. Khổ 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm



“Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm cù bất cù bo”

- Trước khi được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu là một thanh niên tiêu tư sản. Lí tưởng cộng

sản giúp nhà thơ không chỉ có được lẽ sống mới mà còn vượt qua tình cảm ích kỉ, hẹp hòi của giai cấp tiêu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp với quần chúng lao động. Hơn thế, đó còn là tình thân yêu ruột thịt.

- Điện từ “là” cùng với các từ “con”, “em”, “anh” và số từ ước lệ “vạn” (chỉ số lượng đông đảo): nhấn mạnh, khẳng định tình cảm gia đình thật đầm ấm, thân thiết. Nhà thơ đã ý thức sâu sắc bản thân mình là một thành viên của đại gia đình quần chúng lao động.

- Hình ảnh gợi tả:

+ “Kiếp phôi pha”: những người đau khổ, bất hạnh, những người lao động vất vả, thường xuyên dãi dầu mưa nắng để kiếm sống.

+ “Cù bất cù bơ”: những em bé không nơi nương tựa, phải lang thang vất vưởng, nay đây mai đó.

⇒ **Với phép lặp cú pháp, điện từ và sử dụng nhiều hình ảnh gợi tả, tác giả khẳng định ý thức tự giác, tình cảm gắn bó thiêng liêng mang tính gia cấp. Tố Hữu là nhà thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn**

III.TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật

- Hình ảnh tươi sáng, biện pháp tu từ đặc sắc (ân dụ, so sánh, phép điện).

- Ngôn ngữ gợi tả, gợi cảm xúc, giàu nhạc điệu.

- Giọng thơ phấn khởi, mạnh mẽ, tha thiết. Nhịp thơ linh hoạt, sáng tạo.

2. Nội dung

- Niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cách mạng.

- Tuyên ngôn cuộc đời cách mạng, đời thơ: Tác giả đã sống đúng tâm niệm “Tù ấy” đến cuối cuộc đời mình.

IV.LUYỆN TẬP

1) Đọc diễn cảm, học thuộc lòng bài thơ.

Xác định phương thức biểu đạt và phong cách ngôn ngữ văn bản.

2) Viết đoạn văn (khoảng một trang giấy) trình bày cảm nhận của anh chị về khổ thơ mình thích nhất trong bài “Tù ấy” của Tố Hữu.

-----Hết-----